TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 315/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phú N; cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Bà Lê Thị L; cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Phú K; cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng

+ Chị Nguyễn Thị L1; cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc hủy bỏ hợp đồng tặng cho tài sản: Hủy bỏ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được lập ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Văn phòng công chứng Trịnh Thế C giữa bên tặng cho ông Nguyễn Phú N, bà Lê Thị L và bên được tặng cho bà Nguyễn Thị L1 được ông Trịnh Thế C - Công chứng viên chứng thực cùng ngày 24 tháng 5 năm 2019.

2.2. Về việc phân chia tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên thửa đất số 258B, tờ bản đồ số 10, xã Đặng Cương (địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng) đứng tên ông Nguyễn Phú N và bà Lê Thị L là chủ sử dụng (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 542187 do UBND huyện A cấp ngày 27 tháng 8 năm 2009):

2.2.1. Ông Nguyễn Phú N quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa số 258B, tờ bản đồ số 10, xã Đ (địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng) có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

+ Phía tây bắc giáp hộ ông K dài 3,78 + 0,85m và phần đất giao cho bà L quản lý, sử dụng dài 3,56 + 3,84 + 0,26 + 17, 47m

+ Phía đông nam giáp hộ ông T dài 0,56 + 9,16 + 0,1 + 4,35 + 2,59 + 2,56 + 6,5 + 2,06+ 3,1 + 3,85m

+ Phía tây nam giáp đường liên thôn dài 2,97m

+ Phía đông bắc giáp phần đất giao cho ông K quản lý, sử dụng dài 10,38m + giáp hộ ông V dài 0,96 + 4,95m

Diện tích: 156,3m^2

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Trên phần đất này có nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, nhà kho, cổng, tường rào, 01 trụ cổng

Trị giá công trình xây dựng trên đất là 74.465.603đồng.

Trị giá quyền sử dụng đất phần đất ông Nguyễn Phú N quản lý, sử dụng là 468.900.000đồng.

2.2.2. Bà Lê Thị L quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa số 258B, tờ bản đồ số 10, xã Đ (địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng) có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

+ Phía tây bắc giáp hộ ông K dài 19,84m

+ Phía đông nam giáp đất ông N được giao dài 17,47 + 0,26 + 3,84m

+ Phía tây nam giáp đường liên thôn dài 4,5m

+ Phía đông bắc giáp phần đất giao cho ông N quản lý, sử dụng dài 3,58m

Diện tích: 87,6m^2

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Trên phần đất này có 01 nhà 2 tầng, bán mái sau nhà, bể nước xây gạch chỉ

Trị giá công trình xây dựng trên đất là 346.349.443đồng

Trị giá quyền sử dụng đất phần đất bà Lê Thị L quản lý, sử dụng là 262.000.000đồng.

3. Ông Nguyễn Phú K quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa số 258B, tờ bản đồ số 10, xã Đ (địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng) có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

+ Phía tây bắc giáp hộ ông K dài 1,75 + 0,87 + 2,66m

+ Phía đông nam giáp hộ ông V dài 4,52m

+ Phía tây nam phần đất giao cho ông N dài 10,38m

+ Phía đông bắc giáp hộ ông B dài 8,78m

Diện tích: 42,1m^2

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Trên phần đất này không có công trình xây dựng

Trị giá quyền sử dụng đất phần đất ông Nguyễn Phú K quản lý, sử dụng là 126.300.000đồng

Các đương sự có quyền đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung quyết định.

2.3. Về thanh toán tiền chênh lệch tài sản: Bà Lê Thị L có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho ông Nguyễn Phú N 300.000.000đồng (khoản tiền này, ông Nguyễn Phú N đã được nhận từ bà Lê Thị L).

2.4. Về tháo dỡ mái hiên, mái tôn: Ông Nguyễn Phú N, bà Lê Thị L có trách nhiệm tháo dỡ mái hiên, mái tôn của các công trình xây dựng được giao đã làm sang phần đất không được giao để trả lại khoảng không cho nhau.

2.5. Về tài sản là đồ dùng sinh hoạt: Ông Nguyễn Phú N, bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.6. Về án phí: Ông Nguyễn Phú N phải chịu 10.867.312 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Ông Nguyễn Phú N đã nộp 14.475.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai thu tiền số 0012789 ngày 07 tháng 10 năm 2020 nên trả lại cho ông Nguyễn Phú N 3.608.000 đồng.

Bà Lê Thị L phải chịu 7.709.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch